

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Đặng Thị T, sinh năm 1990;

- Anh Hà Xuân T1, sinh năm 1990;

Đều cư trú tại: Thôn T2, xã Đ, thành phố T3, tỉnh T3.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đặng Thị T và anh Hà Xuân T1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 7 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T3, tỉnh T3, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra tranh cãi trong việc nuôi dạy con cái và trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần tìm cách khắc phục mâu thuẫn và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị T và anh T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục đời sống hôn nhân, yêu cầu thuận tình ly hôn của chị T và anh T1 là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Đặng Thị T và anh Hà Xuân T1 có một con chung là Hà Nhật A, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2017. Ly hôn, chị T và anh T1 thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Hà Nhật A, anh T1 không phải cấp dưỡng cho con.

Sự thỏa thuận của chị T và anh T1 về nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản: Chị Đặng Thị T và anh Hà Xuân T1 không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Đặng Thị T và anh Hà Xuân T1 phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị T và anh Hà Xuân T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Đặng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con Hà Nhật A, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2017. Anh T1 không phải cấp dưỡng cho con.

Anh T1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị T, anh T1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Đặng Thị T và anh Hà Xuân T1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

(Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T, anh T1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000605 ngày 11 tháng 5 năm 2022 sang thi hành lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã Đ, thành phố T3, tỉnh T3; GCNKH số 23/2016, ngày 13/7/2016);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý